

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU
PHÒNG ĐBCL&TT
Số: 15/BC-ĐBCLTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cà Mau, ngày 06 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên
(Đợt 2, năm học 2025-2026)

Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-ĐHBL ngày 19/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu, Phòng ĐBCL&TT đã tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thành đợt khảo sát lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt 2, năm học 2025-2026. Kết quả cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về đợt khảo sát

1. Mục đích

Nhằm góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học; nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo kênh thông tin giúp giảng viên, cán bộ quản lý tổ chức điều chỉnh, cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Bạc Liêu.

2. Phương pháp

Hoạt động khảo sát được thực hiện theo hình thức online trên hệ thống Quản lý đào tạo của Trường.

3. Quy trình và thời gian thực hiện

Quy trình thực hiện bao gồm 4 bước: ¹ xây dựng kế hoạch, biên soạn hướng dẫn lấy ý kiến; ² thiết lập dữ liệu khảo sát trên hệ thống Quản lý đào tạo của Trường; ³ tổ chức lấy ý kiến sinh viên (SV); ⁴ tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát.

Hoạt động khảo sát được triển khai thực hiện từ tháng 6/2026 đến tháng 7/2026.

4. Nội dung, công cụ khảo sát

Nội dung khảo sát bao gồm: Tác phong, nghiệp vụ sư phạm của giảng viên (GV); cung cấp thông tin về học phần; nội dung giảng dạy, tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên; tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá. Ngoài ra, thông qua hoạt động khảo sát, SV cũng có cơ hội đề xuất ý kiến, kiến nghị của mình để góp phần nâng cao chất lượng học phần.

Ý kiến của SV về hoạt động giảng dạy của GV được thu thập thông qua công cụ là phiếu lấy ý kiến SV (Phụ lục 1 đính kèm), sử dụng thang đo 5 mức từ thấp đến cao:

1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Khá hài lòng	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng
(0-20%)	(21-40%)	(41-60%)	(61-80%)	(81-100%)

II. Kết quả khảo sát

Nhìn chung, công tác triển khai khảo sát học phần tại các đơn vị đạt hiệu quả khá cao. Trong đó, Khoa Kinh tế và Luật (92 học phần), Khoa Kỹ thuật và Công nghệ (43 học phần) và Khoa Sư phạm (63 học phần) đạt tỷ lệ 100% học phần đạt yêu cầu. Các đơn vị còn lại cũng đạt tỷ lệ rất khả quan, gồm Khoa Khoa học xã hội (92.4%) và Khoa Nông nghiệp và Thủy sản (86.7%). Điều này cho thấy sự quan tâm, đôn đốc kịp thời của Lãnh đạo các Khoa trong việc triển khai kế hoạch khảo sát. Kết quả tổng hợp được thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 1: Thống kê số học phần đạt yêu cầu theo đơn vị

Khoa/bộ môn	Số học phần dự kiến KS	Số học phần đạt yêu cầu	Tỷ lệ học phần đạt yêu cầu (%)
Khoa Kinh tế và Luật	92	92	100
Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	43	43	100
Khoa Khoa học xã hội	79	73	92.4
Khoa Nông nghiệp và Thủy sản	83	72	86.7
Khoa Sư phạm	63	63	100
Tổng cộng	360	343	95.3

Mặc dù tỷ lệ học phần đạt yêu cầu ở mức cao, tổng lượng sinh viên tham gia phản hồi thực tế trên hệ thống vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể, tổng số lượt SV tham gia khảo sát thực tế đạt 10.023 trên tổng số 11.792 lượt dự kiến, đạt tỷ lệ trung bình toàn trường là 85.0%. Khoa Kinh tế và Luật là đơn vị dẫn đầu về tỷ lệ SV tương tác với 90.2%. Đáng chú ý, Khoa Nông nghiệp và Thủy sản có tỷ lệ SV tham gia thấp nhất, chỉ đạt 74.2%. Việc thiếu hụt dữ liệu phản hồi ở một số học phần (đặc biệt là nhóm ngành thuộc Khoa Nông nghiệp và Thủy sản) có thể làm giảm bớt tính toàn diện của kết quả khảo sát. Thống kê số lượt SV tham gia khảo sát được chi tiết tại Bảng 2.

Bảng 2: Thống kê số lượt sinh viên tham gia khảo sát

Đơn vị	Số lượt SV dự kiến KS	Số lượt SV tham gia KS	Tỷ lệ (%)
Khoa Kinh tế và Luật	3595	3243	90.2
Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	1639	1418	86.5
Khoa Khoa học xã hội	2803	2426	86.6
Khoa Nông nghiệp và Thủy sản	1735	1288	74.2
Khoa Sư phạm	2020	1648	81.6
Tổng cộng	11792	10023	85.0

1. Về tác phong, nghiệp vụ sư phạm của giảng viên

Tác phong và nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên (GV) Trường Đại học Bạc Liêu tiếp tục nhận được những phản hồi rất tích cực từ người học. Tỷ lệ SV đánh giá ở mức "Hài lòng" và "Rất hài lòng" ở tất cả các tiêu chí đều đạt mức cao, dao động từ 92.2% đến 93.3%. Kết quả này khẳng định đội ngũ GV không chỉ nghiêm túc chấp hành nền nếp giảng dạy mà còn xây dựng được hình ảnh nhà giáo mẫu mực, thân thiện trong mắt người học.

Bảng 3. Tác phong sư phạm, nghiệp vụ của giảng viên (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
1. GV lên lớp đúng giờ, dạy đủ tiết theo quy định	1.2	0.5	4.9	18.1	75.2	93.3
2. GV thể hiện chuẩn mực tác phong nhà giáo	1.1	0.4	5.2	18.7	74.6	93.3
3. GV cởi mở, thân thiện, thấu hiểu tâm lý sinh viên	1.2	0.7	5.7	19.2	73.2	92.4
4. GV nhiệt tình, có trách nhiệm trong giảng dạy	1.3	0.6	5.6	19.7	72.9	92.6
5. GV luôn có mặt để quan sát, tư vấn và hướng dẫn khi sinh viên gặp khó khăn	1.2	0.8	5.7	19.7	72.5	92.2

2. Về cung cấp thông tin về học phần

Bảng 4. Cung cấp thông tin về học phần (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
6. GV phổ biến đầy đủ đề cương, mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần ngay từ buổi học đầu tiên	1.2	0.6	5.4	20.2	72.6	92.8
7. GV nêu rõ phương pháp, yêu cầu học tập ngay từ buổi học đầu tiên	1.2	0.6	5.5	19.4	73.2	92.6
8. GV cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn về tài liệu học tập (giáo trình, tài liệu tham khảo, trang web,...)	1.2	0.6	5.3	20.1	72.9	93.0
9. GV trình bày rõ phương thức kiểm tra và đánh giá học phần ngay từ buổi học đầu tiên	1.1	0.6	5.6	20.1	72.6	92.7

Hoạt động cung cấp thông tin học phần mang tính định hướng đầu khóa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và minh bạch. Tỷ lệ đánh giá tích cực (Mức 4+5) ở các chỉ số đạt từ 92.6% đến 93.0%. Trong đó, việc cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn về tài liệu học tập đạt tỷ lệ hài lòng cao nhất (93.0%). Các công tác phổ biến đề cương, mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần (92.8%) cũng như công khai phương pháp học tập (92.6%) và hình thức kiểm tra đánh giá (92.7%) ngay từ buổi học đầu tiên đều được thực hiện đồng bộ. Điều này giúp SV chủ động nắm bắt lộ trình, tạo tâm thế tốt nhất để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Về nội dung giảng dạy

Kết quả khảo sát (bảng 5) cho thấy phần lớn SV đồng ý rằng nội dung giảng dạy của GV đầy đủ so với đề cương; phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần. Đồng thời, nội dung giảng dạy được biên soạn sinh động và được GV trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có trọng tâm, tạo hứng thú và kích thích tích cực của người học. Nhìn chung, nội dung giảng dạy được GV xây dựng phù hợp, có tính hệ thống và đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo.

Bảng 5. Nội dung giảng dạy (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
10. Nội dung học phần được trình bày đầy đủ (không bỏ hoặc cắt xén) so với đề cương học phần	1.2	0.5	5.7	19.6	73	92.6
11. Nội dung giảng dạy phù hợp mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần	1.2	0.5	5.7	19.9	72.7	92.6
12. Nội dung giảng dạy có sự gắn kết, kế thừa kiến thức từ các học phần liên quan trong chương trình đào tạo	1.1	0.6	5.6	20.1	72.6	92.7
13. Nội dung giảng dạy sinh động, tạo hứng thú và kích thích tính tích cực của người học	1.2	0.7	5.9	19.6	72.6	92.2
14. Bài giảng của GV được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có trọng tâm	1.2	0.6	5.9	19.5	72.8	92.3

4. Về tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên

Bảng 6. Tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
15. GV luôn chuẩn bị tốt nội dung, tài liệu, bài giảng khi lên lớp	1.1	0.6	5.7	19.6	73	92.6
16. GV sử dụng tốt, có hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học được trang bị	1.1	0.5	5.7	19.6	73.1	92.7
17. GV phân phối thời gian hợp lý, phù hợp mục tiêu và nội dung từng buổi học	1.1	0.6	5.8	19.3	73.2	92.5
18. GV thường xuyên có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn trong giảng dạy	1.2	0.6	5.7	19.6	73	92.6
19. GV thường xuyên yêu cầu nghiên cứu tài liệu/giao bài tập về nhà	1.1	0.6	5.9	19.3	73.1	92.4
20. GV thường xuyên đặt câu hỏi/tình huống để sinh viên giải quyết trong quá trình giảng bài	1.1	0.6	5.7	19.4	73.3	92.7
21. GV thường xuyên khuyến khích ý kiến phản biện của sinh viên	1.1	0.6	5.7	19.5	73	92.5
22. GV thường xuyên tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm/làm việc nhóm	1.1	0.6	5.8	19.2	73.2	92.4
23. GV thường xuyên tổ chức các hoạt động báo cáo thuyết trình	1.1	0.5	6.1	19.6	72.6	92.2

Kết quả khảo sát cho thấy, với tất cả các nội dung đều có mức độ hài lòng và rất hài lòng trên 92%, hoạt động tổ chức dạy học và phát huy tính tích cực của người học được GV thực hiện hiệu quả và đồng đều. GV cho thấy sự chuyên nghiệp và đầu tư nghiêm túc trong công tác giảng dạy khi “luôn chuẩn bị tốt nội dung, tài liệu, bài giảng khi lên lớp” và “sử dụng tốt, có hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học”. Ngoài ra, GV cũng áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học bao gồm việc đặt câu hỏi/tình huống để SV giải quyết; tổ chức thảo luận nhóm và khuyến khích họ phản biện... để phát huy tính tích cực của người học.

5. Về tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, nhìn chung SV đánh giá cao tính minh bạch, toàn diện, khách quan và công bằng trong hoạt động kiểm tra đánh giá của GV. Đồng thời, kết quả kiểm tra đánh giá luôn được phản hồi kịp thời đến người học. Quan trọng hơn, tỷ lệ 91.8% hài lòng và rất hài lòng với “kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ mà mình đạt được” phản ánh hoạt động kiểm tra, đánh giá trong học phần GV bám sát chuẩn đầu ra, góp phần tích cực vào việc đo lường và phát triển năng lực người học. Kết quả khảo sát hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV được chi tiết trong bảng 7.

Bảng 7. Tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
24. GV có đánh giá chuyên cần, quá trình và cuối khóa; tỷ trọng điểm phù hợp	1.1	0.5	5.9	19.3	73.3	92.6
25. GV nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra, đánh giá	1.1	0.5	5.7	19.6	73.1	92.7
26. Nội dung kiểm tra phù hợp với hình thức học tập và chuẩn đầu ra học phần	1.1	0.5	5.7	19.5	73.2	92.7
27. Nội dung kiểm tra đánh giá được mức độ tích lũy kiến thức, phản ánh đúng năng lực của sinh viên	1.1	0.6	5.8	19.7	72.8	92.7
28. Kết quả kiểm tra, đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học	1.1	0.6	5.8	19.9	72.6	92.5
29. Anh/chị đánh giá như thế nào về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ mà mình đạt được sau khi kết thúc học phần?	1.1	0.7	6.4	20.2	71.6	91.8

Tóm lại, kết quả khảo sát SV về hoạt động giảng dạy của GV đợt 2 năm học 2025-2026 cho thấy, mức độ hài lòng chung về chất lượng và hiệu quả giảng dạy của GV đạt 91,9%, giảm nhẹ so với năm trước (gần 3%). Nhìn chung, hầu hết SV tham gia khảo sát thể hiện sự tin nhiệm cao của họ đối với hoạt động giảng dạy của GV. Đội ngũ GV không những có tác phong và nghiệp vụ sư phạm tốt mà còn cho thấy sự chuyên nghiệp và đầu tư nghiêm túc trong giảng dạy, khách quan và công bằng kiểm tra đánh giá, hỗ trợ tích cực người học phát triển năng lực đạt được chuẩn đầu ra.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát đối với từng học phần (Phụ lục 2) cho thấy, vẫn còn một số học phần có tỷ lệ hài lòng thấp (Lý thuyết xác suất và thống kê toán 45.5%, Xác suất

thống kê 50,0%, Lịch sử Anh 56,5%, Giải thuật 58.6%, Công trình và thiết bị trong NTTS 53.6%...). Trong đó, một số GV liên tục có kết quả hài lòng thấp trong nhiều đợt khảo sát gần đây cần phải được xem xét và có biện pháp cải thiện (cụ thể xem phụ lục 3).

6. Ý kiến khác

Song song với việc thu thập thông tin về quan điểm của SV đối với hoạt động giảng dạy của GV, quá trình khảo sát cũng tạo điều kiện để SV được phản ánh tâm tư, nguyện vọng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả, có 37 lượt SV cho ý kiến đóng góp đối với 343 học phần. Nhìn chung, đa số các ý kiến phản hồi tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

- Một số GV giảng bài quá nhanh, chưa giải thích rõ ràng, tỉ mỉ khiến SV không kịp tiếp thu kiến thức.
- Nội dung bài giảng (ở một số học phần) đôi khi còn nặng về lý thuyết, thiếu các ví dụ thực tế hoặc các buổi thực hành để áp dụng kiến thức.
- Một số ý kiến góp ý về độ khó của bài thi, tiêu chí chấm điểm chưa rõ ràng.

III. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả của báo cáo này, Phòng ĐBCL&TT đề xuất một số ý kiến như sau:

- Mặc dù kết quả khảo sát chung cho thấy đại đa số SV hài lòng cao với hoạt động giảng dạy của GV, một số ít học phần còn nhận được những đánh giá tiêu cực của người học cần phải được xem xét, cải thiện và báo cáo cụ thể cho lãnh đạo trường (cụ thể xem phụ lục 2 và phụ lục 3).
- Để đảm bảo số lượng SV tham gia hoạt động khảo sát được đầy đủ, nghiêm túc và đạt yêu cầu, cần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, tổ chức phối hợp của khoa, giảng viên cố vấn trong thực hiện khảo sát (đặc biệt lưu ý một số số lớp như 19DNNA3, 19DNTT1, 19DNTTS2 có tỉ lệ sinh viên tham gia khảo sát thấp).

Trên đây là báo cáo kết quả lấy ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của GV đợt 2 năm học 2025-2026. Các đơn vị cần nghiên cứu, tổ chức các hoạt động cải tiến phù hợp, góp phần vào việc ngày càng nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: Phòng ĐBCL&TT.

